

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như Mai và ông Trần Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến, Thư ký Tòa án tỉnh Kon Tum.

- Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Hà Anh T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Hà Anh T (tên gọi khác: Cún Nam), sinh ngày 28/9/1994 tại tỉnh Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 26/113/96 Chợ H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc N và bà Lê Thị H (đã chết).

Tiền án: Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến ngày 28/01/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kon Tum tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Anh T tại số nhà 108 đường N, phường D,

thành phố K, tỉnh Kon Tum. Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ một số tài liệu liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra, Hà Anh T khai nhận: Tháng 08/2018, Hà Anh T được một đối tượng tên Tr (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đầu tư vốn và thuê Hà Anh T làm công việc cho vay trả góp. Tr trả tiền công cho T 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*)/tháng và hướng dẫn T cách thức, thủ tục cho vay. Hà Anh T đã in các tờ rơi có nội dung “*Cho vay tiền mặt – Thủ tục đơn giản – Giải ngân trong ngày – Yêu cầu chứng minh nhân dân + Sổ hộ khẩu gốc – Điện thoại 0165679381*” rồi thuê người đi dán các tờ rơi này trên tường, trụ cột điện tại khu vực thành phố K. Khi có người vay gọi điện thoại đến thì T là người trực tiếp nghe và hướng dẫn họ đến địa chỉ 108 N, phường D, thành phố K để làm thủ tục vay. Trước khi cho vay, T đến nhà người vay xác minh nơi ở, nghề nghiệp, tình trạng thu nhập để quyết định số tiền cho vay. Tùy theo nhu cầu và điều kiện mà T cho vay từ 3.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng nợ gốc/ngày, tương ứng với mức lãi suất là 180%/năm. Thời hạn vay 40 ngày (có 01 người vay 50 ngày). Thời hạn trả gốc và lãi suất tính từ ngày vay và được chia đều trong thời hạn vay (40 ngày). Người vay phải đến cơ sở của T để trả tiền nợ gốc và lãi suất vào trước 17 giờ hàng ngày và phải ký xác nhận, điểm chỉ vào hồ sơ vay. Đồng thời, phải giao cho T bản chính các giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ khác (như giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe, giấy khai sinh...). Người vay có thể được vay lại (đáo hạn) với điều kiện phải trả đủ số tiền của khoản vay trước đó. Việc vay và trả nợ hàng ngày đều được T ghi chép lưu trữ trong máy tính (laptop) và sao chép sang 02 USB.

Kết quả điều tra xác định được, trong khoảng thời gian từ ngày 23/08/2018 đến ngày 03/01/2019, Hà Anh T đã cho 63 người vay tiền, với 114 lượt vay, tổng số tiền 1.004.000.000 đồng. Từ việc cho vay này, bị cáo đã thu được khoản tiền lãi suất là 132.975.000 đồng (Trong đó, tiền lãi suất theo quy định 20%/năm là 14.556.164 đồng, tiền lãi suất vượt quá 20%/năm là 118.418.836 đồng).

Người vay đã trả cho T tổng số tiền nợ gốc là 701.670.000 đồng (*trong đó có 22.175.000 đồng của 03 người trả trong quá trình điều tra bổ sung*). Người vay còn nợ T tổng khoản tiền nợ gốc chưa trả là 302.330.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bổ sung, bị cáo T đã nhiều lần nộp lại số tiền thu lợi bất chính, tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định:

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 201; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Anh T phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt bị cáo Hà Anh T 08 (Tám) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Hà Anh T phải nộp phạt số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Hà Anh T phải trả lại bản chính các giấy tùy thân và các giấy tờ về quyền sở hữu tài sản cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- 1/ Trả lại cho bà Bùi Thị Hồng L: 01 Giấy CMND tên Bùi Thị Hồng L.
- 2/ Trả lại cho bà Bùi Thị S: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.
- 3/ Trả lại cho bà Chu Thị H: 01 Giấy CMND tên Chu Thị H và 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Võ Văn L.
- 4/ Trả lại cho anh Võ Văn V: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu.
- 5/ Trả lại cho anh Hà Mạnh D: 01 sổ hộ khẩu;
- 6/ Trả lại cho chị Đặng Thị Thu H: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy khai sinh.
- 7/ Trả lại cho anh Hà Văn Đ: 01 Sổ hộ khẩu.
- 8/ Trả lại cho chị Hàn Ngọc T: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.
- 9/ Trả lại cho anh Hoàng Th: 01 giấy phép lái xe và 01 sổ hộ khẩu mang tên Hoàng Th.
- 10/ Trả lại cho bà Lâm Thị H: 01 Giấy CMND.
- 11/ Trả lại cho anh Lê Anh N: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu đều mang tên Lê Anh N.
- 12/ Trả lại cho anh Lê Duy L: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận kết hôn và 04 giấy khai sinh.
- 13/ Trả lại cho chị Lê Thị Á: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy khai sinh.
- 14/ Trả lại cho chị Lê Thị C: 01 giấy Đăng ký kinh doanh và 01 giấy khai sinh.
- 15/ Trả lại cho chị Lê Thị Hoàng Tr: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.
- 16/ Trả lại cho chị Lê Thị Kim Ng: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.
- 17/ Trả lại cho chị Lê Thị Lan Th: 01 sổ hộ khẩu.
- 18/ Trả lại cho chị Lê Thị S: 01 giấy phép lái xe, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy khai sinh, 01 sổ tạm trú, 01 giấy phép ký kinh doanh nhà nghỉ Đ.
- 19/ Trả lại cho chị Lê Thị Th: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy khai sinh.
- 20/ Trả lại cho chị Ngô Thị Ng: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu và 03 giấy khai sinh.
- 21/ Trả lại cho chị Nguyễn Ái D: 01 giấy phép lái xe và 01 sổ hộ khẩu.
- 22/ Trả lại cho anh Nguyễn Chánh Th: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận kết hôn và 01 giấy khai sinh.

23/ Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Ng: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận kết hôn và 01 giấy khai sinh.

24/ Trả lại cho anh Nguyễn Hữu Th: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy Đăng ký kinh doanh và 01 giấy khai sinh.

25/ Trả lại cho anh Nguyễn Khắc H: 01 Giấy CMND , 01 sổ hộ khẩu.

26/ Trả lại cho anh Nguyễn Minh H: 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy phép lái xe và giấy khai sinh Nguyễn Minh Đ.

27/ Trả lại cho bà Nguyễn Thị D: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu.

28/ Trả lại cho anh Nguyễn Thành L: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.

29/ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Gi: 01 giấy phép lái xe.

30/ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.

31/ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Qu: 01 Giấy CMND.

32/ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th: 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận kết hôn;

33/ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H: 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy phép lái xe.

34/ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th: 01 Sổ hộ khẩu và 01 Giấy CMND .

35/ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Ph: 02 Giấy CMND, 01 giấy chứng nhận kết hôn và 01 sổ hộ khẩu.

36/ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th: 01 sổ hộ khẩu và 01 hộ chiếu.

37/ Trả lại cho chị Phạm Đặng Thị Mỹ H: 01 Giấy CMND và 01 giấy phép lái xe.

38/ Trả lại cho anh Phạm Hữu H: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.

39/ Trả lại cho anh Phạm Minh H: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.

40/ Trả lại cho chị Phạm Thị Kim O: 01 Giấy CMND.

41/ Trả lại cho chị Phạm Thị Kim V: 01 Giấy CMND , 01 sổ hộ khẩu và 02 giấy khai sinh.

42/ Trả lại cho chị Phạm Thị Thúy H: 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy phép lái xe.

43/ Trả lại cho anh Phạm Xuân Th: 01 giấy phép lái xe và 01 Đăng ký xe ô tô.

44/ Trả lại cho chị Thạch Mỹ D: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu, giấy khai sinh.

45/ Trả lại cho chị Trần Thị Kim Ph: 01 Giấy CMND và 01 sổ hộ khẩu.

46/ Trả lại cho chị Trần Thị Th: 01 giấy phép lái xe và 01 sổ hộ khẩu.

47/ Trả lại cho chị Trịnh Thị Diễm Ph: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu.

48/ Trả lại cho chị Trương Thị Th: 02 giấy khai sinh.

49/ Trả lại cho bà Đoàn Thị D: 01 sổ hộ khẩu, 01 hộ chiếu.

50/ Trả lại cho chị Văn Thị Ng: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy khai sinh, 01 Đăng ký xe mô tô.

51/ Trả lại cho chị Vi Thị L: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu.

52/ Trả lại cho anh Võ Thanh H: 01 sổ hộ khẩu, 02 giấy khai sinh.

53/ Trả lại cho chị Võ Thị C: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy khai sinh, 01 giấy chứng nhận kết hôn.

54/ Trả lại cho chị Võ Thị Đ: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu.

55/ Trả lại cho chị Võ Thị Minh Ch: 01 Giấy CMND, 01 giấy khai sinh.

56/ Trả lại cho anh Võ Văn V: 01 Giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 04/4/2022 Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 62/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng:

- Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Anh T.

- Tăng hình phạt tù đối với bị cáo Hà Anh T.

- Tuyên hủy phần buộc bị cáo Hà Anh T trả lại bản chính các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác cho 56 người vay tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum Giữ nguyên kháng nghị và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án và được trừ thời hạn đã tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum trong thời hạn và đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong

khoảng thời gian từ ngày 23/08/2018 đến ngày 03/01/2019, tại số nhà 108 N, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, bị cáo Hà Anh T đã cho 63 người vay tiền, với 114 lần cho vay, tổng số tiền cho vay là 1.004.000.000 đồng, với mức lãi suất 5.000 đồng tiền lãi/01 ngày/1.000.000 đồng tiền vay, tương đương với mức lãi suất 180%/năm, gấp 09 lần mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm). Từ việc cho vay này, bị cáo đã thu được khoản tiền lãi là 132.975.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 14.556.164 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật là 118.418.836 đồng, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Anh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, thấy rằng:

Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo đã nhiều lần nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000 đồng và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định. Vì số tiền này là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, tiền sử dụng vào việc phạm tội không phải là số tiền sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Anh T chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo diễn ra trong một thời gian dài, đối với nhiều người, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 tháng tù là chưa nghiêm, chưa đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này đang diễn biến phức tạp tại địa phương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai nhận tất cả giấy tờ tùy thân và các loại giấy tờ khác mà bị cáo thu giữ của những người vay tiền, sau đó bị cáo đều đưa cho đối tượng tên Tr, bị cáo không cất giữ. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được bất kỳ giấy tờ nào của những người vay tiền; không xác định được nhân thân, lai lịch của Tr. Do vậy, cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hà Anh T phải trả lại bản chính các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác (41 Giấy chứng minh nhân dân, 46 sổ hộ khẩu, 21 giấy khai sinh, 15 giấy phép lái xe, 06 giấy chứng nhận kết hôn, 03 giấy đăng ký kinh doanh, 02 hộ chiếu, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô) cho 56 người vay tiền là không đúng và không thể thi hành án được. Do đó, cần sửa án sơ thẩm, không buộc bị cáo phải trả lại các giấy tờ trên cho 56 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (những người này được quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để xin cấp lại các giấy tờ theo quy định của pháp luật).

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Hà Anh T** (Cún Nam) phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Xử phạt bị cáo **Hà Anh T** (Cún Nam) **12** tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Hà Anh T phải nộp phạt số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Bị cáo không phải trả lại các giấy tờ gồm: 41 Giấy chứng minh nhân dân, 46 sổ hộ khẩu, 21 giấy khai sinh, 15 giấy phép lái xe, 06 giấy chứng nhận kết hôn, 03 giấy đăng ký kinh doanh, 02 hộ chiếu, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô cho 56 người vay tiền.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CQTHA hình sự tỉnh Kon Tum;
- TAND TP. Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- CQĐT Công an TP. Kon Tum;
- Chi Cục THADS TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thành